

# LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

## QUYỂN 61

### LUẬN VỀ NHẤT HÀNH (Phần 6)

Hỏi: Vì phiền não hiện ở trước mắt cho nên lui sụt, hay là lui sụt rồi phiền não hiện ở trước mắt? Giả sử như vậy thì có gì sai? Cả hai đều có sai lầm. Nguyên cố thế nào? Bởi vì nếu phiền não ở trước mắt cho nên lui sụt, thì Luận Phẩm Loại Túc nói phải thông hiểu thế nào? Như nói: “ Vì ba duyên cho nên dấy khởi tùy miên Dục tham:

1. Tùy miên Dục tham chưa đoạn-chưa biết khắp.
2. Pháp thuận theo triền Dục tham hiện ở trước mắt.
3. Đối với pháp ấy có tác ý phi lý.

Nói rộng ra cho đến dấy khởi tùy miên nghi, nên biết cũng như vậy”. Trong kinh đã nói lại thông hiểu thế nào? Như nói: “Bởi vì năm nhân duyên khiến cho A-la-hán thời giải thoát lui sụt, đó là quản lý nhiều sự nghiệp, cho đến thân luôn luôn nhiều bệnh”. Trong chương Định Uẩn đã nói lại thông hiểu thế nào? Như nói: “Do tâm phi học phi vô học lui sụt mà dấy khởi đạt được pháp học” vì sao vị ấy là A-la-hán mà dấy khởi phiền não hiện ở trước mắt? Vả lại, những tâm nào không ngừng dấy khởi phiền não hiển ở trước mắt? Nếu lui sụt rồi phiền não hiện ở trước mắt, thì luận Thi Thiết nói nên thông hiểu thế nào? như nói: “Nếu lúc tâm cách xa-tâm cương cường thì dấy khởi ba Triền của cõi Vô sắc hiện ở trước mắt, đó là Tham-Mạn và Vô minh, mà phần nhiều dấy khởi về Mạn. Trong ba Triền ấy thuận theo một Triền hiện rõ trước mắt, nên nói lúc ấy lui sụt không còn vô sắc tham, trú trong tất cả sắc tham”. Luận Thức Thân nói lại thông hiểu thế nào? Như nói: “Một loại Bồ-đặc-già-la tâm nhiễm ô vô sắc hiện ở trước mắt, rời bỏ căn thiện vô học-căn thiện Học nối tiếp nhau, lui sụt tâm vô học trú vào tâm Học”. Luận Phẩm Loại Túc nói lại thông hiểu thế nào? Như nói: “Thế nào là

pháp thuận theo lui sụt? Đó là bất thiện và hữu pháp vô ký”. Trú vào

những tâm nào sau khi phiền não hiện ở trước mắt?

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Phiền não hiện ở trước mắt cho nên lui sụt.

Hỏi: Điều này đã dễ dàng thông suốt các vấn nạn sai trái phía sau, các vấn nạn sai trái phía trước phải thông hiểu thế nào?

Đáp: Điều không phải là vấn nạn sai trái. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì luận Phẩm Loại Túc nói do ba duyên cho nên dấy khởi thù miên, là dựa vào người chưa đoạn hết phiền não mà nói, nghĩa là dấy khởi phiền não hiện ở trước mắt, thì hoặc có người đã đoạn hết phiền não của địa mình, hoặc có người chưa đoạn hết phiền não của địa mình; luận ấy dựa vào người chưa đoạn hết phiền não của địa mình mà dấy khởi phiền não hiện ở trước mắt để nói. Lại dấy khởi phiền não hiện ở trước mắt, thì hoặc là lui sụt-hoặc không lui sụt; luận ấy dựa vào không không lui sụt mà dấy khởi phiền não hiện ở trước mắt để nói. Lại dấy khởi phiền não hiện ở trước mắt, thì hoặc là tâm nhiễm ô không gián đoạn, hoặc là tâm không nhiễm ô không gián đoạn; luận ấy dựa vào tâm nhiễm không gián đoạn mà dấy khởi phiền não hiện ở trước mắt để nói. Lại dấy khởi phiền não hiện ở trước mắt, thì có lúc đầy đủ nhân duyên, có lúc không đầy đủ nhân duyên; luận ấy dựa vào đầy đủ nhân duyên mà dấy khởi phiền não hiện ở trước mắt để nói, nghĩa là các hữu tình vì ba nhân duyên mà dấy khởi các phiền não gọi là đầy đủ nhân duyên:

1. Do lực của nhân.

2. Do lực của cảnh giới.

3. Do lực của gia hạnh. Tùy miên Dục tham chưa đoạn-chưa biết khắp là nói đến lực của nhân, pháp thuận theo triền Dục tham hiện ở trước mắt là nói đến lực của cảnh giới, đối với pháp ấy có tác ý phi lý là nói đến lực của gia hạnh.

Lại nữa, vì ngăn chặn ý nghĩa của ngoại đạo đã nói cho nên đưa ra cách nói này: Bởi vì nhân duyên cho nên dấy khởi các tùy miên. Nghĩa là ngoại đạo nói chỉ bởi vì cảnh giới mà dấy khởi các phiền não, nếu có cảnh giới thì phiền não liền sinh ra, nếu cảnh giới hủy hoại thì phiền não không khởi lên. Vì ngăn chặn ý đó, cho nên nói các Triền dấy khởi cũng bởi vì chưa đoạn tùy miên thuộc chủng loại của mình, cũng do pháp ấy có tác ý phi lý. Trong kinh nói: “Do năm loại nhân duyên khiến cho A-la-hán thời giải thoát lui sụt”; kinh ấy đối với lui sụt đầy đủ mà nói đến nhân duyên lui sụt. Như kinh khác nói: “Vốn có lui sụt thì gọi là lui sụt”. Trong chương Định Uẩn đã nói: “Do tâm Phi học vô học lui sụt mà dấy khởi đạt được pháp Học”, đó là nói về căn lui sụt, chứ không

nói đến quả lui sụt. Lại nữa, phiền não tương ứng với tâm cũng gọi là phi học phi vô học, cho nên nói quả lui sụt cũng không trái với lý.

Vì sao vị ấy là A-la-hán mà dấy khởi phiền não hiện ở trước mắt, bởi vì trước là A-la-hán mà sau dấy khởi phiền não hiện ở trước mắt, nếu dấy khởi phiền não hiện ở trước mắt thì không phải là A-la-hán. Như trước là dị sinh sau đó tiến vào Thánh đạo, tiến vào Thánh đạo rồi thì không phải là dị sinh. Như trước là người Học về sau dấy khởi pháp Vô học, dấy khởi pháp vô học rồi thì không phải là người Học. Ở đây cũng như vậy, đối với lý đâu trái ngược gì?

Những tâm nào không ngừng dấy khởi phiền não hiện ở trước mắt? Nếu hoàn toàn lìa nhiệm của Phi tướng phi phi tướng xứ, thì dấy khởi Triền của địa ấy hiện ở trước mắt, lui sụt thì chính là tâm thiện của địa ấy không ngừng dấy khởi phiền não hiện ở trước mắt. Nếu chưa hoàn toàn lìa nhiệm của Phi tướng phi phi tướng xứ, thì dấy khởi Triền của địa ấy hiện ở trước mắt, lui sụt thì chính là địa ấy hoặc tâm thiện-hoặc tâm nhiệm ô không ngừng dấy khởi phiền não hiện ở trước mắt; cho đến Tinh lự thứ nhất nên biết cũng như vậy. Nếu hoàn toàn lìa nhiệm của cõi Dục mà dấy khởi Triền của cõi dục, lui sụt thì chính là cõi Dục hoặc tâm thiện-hoặc tâm vô phú vô ký không ngừng dấy khởi phiền não hiện ở trước mắt. Nếu chưa hoàn toàn lìa nhiệm của cõi Dục mà dấy khởi Triền của cõi Dục, thì lui sụt chính là cõi Dục hoặc tâm thiện-hoặc tâm nhiệm ô-hoặc tâm vô phú vô ký không ngừng dấy khởi phiền não hiện ở trước mắt. Trong này, nếu chưa đạt được thiện căn bản-Tinh lự-định vô sắc hiện ở trước mắt, thì lúc ấy không thể nào dấy khởi Triền của cõi Sắc-Vô sắc hiện ở trước mắt mà lui sụt, chỉ có thể dấy khởi Triền của cõi dục hiện ở trước mắt mà lui sụt. Nếu đạt được thiện căn bản-Tinh lự hiện ở trước mắt chứ không phải là định vô sắc, thì lúc ấy không thể nào dấy khởi Triền của cõi Vô sắc hiện ở trước mắt mà lui sụt, chỉ có thể dấy khởi triền của cõi dục-sắc hiện ở trước mắt mà lui sụt. Nếu đạt được thiện căn bản-tinh lự-định vô sắc hiện ở trước mắt, thì lúc ấy có thể dấy khởi Triền của ba cõi hiện ở trước mắt mà lui sụt. Có Sư khác nói: Lui sụt rồi phiền não hiện ở trước mắt.

Hỏi: Điều này đã dễ dàng thông suốt các vấn nạn sai trái ở trước, các vấn nạn sai trái ở sau nên thông hiểu thế nào?

Đáp: Điều không phải là vấn nạn sai trái. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì hai luận Thi Thiết-Thức Thân đã nói, là dựa vào phần vị hiểu biết (Giác tri) chứ không nói đến lúc lui sụt, nghĩa là trước tuy lui sụt mà chưa hiểu biết, phiền não hiện ở trước mắt mới hiểu biết nguyên do. Như có

người trước học thuộc Tứ A-kiệp-ma (Tứ A Hàm), vì chuyện khác làm cho vương bận mà đã quên mất, cho đến chưa học thuộc hãy còn không hiểu biết, về sau nếu lúc học thuộc mới biết là quên mất, người ấy tuy trước quên mà nay mới hiểu ra, ở đây cũng như vậy, trước lui sụt về sau mới biết, dựa vào lúc biết mà nói cho nên không trái với lý.

Luận Phẩm Loại Túc nói: “Bất thiện và hữu phú vô ký gọi là pháp thuận theo lui sụt”, là dựa vào phẩm thiện giảm sút thì càng xa phẩm thiện, cho nên đưa ra cách nói ấy. Như lúc phiền não hiện ở trước mắt, phẩm thiện giảm sút và cách xa như vậy-như vậy, cho nên nói là thuận theo lui sụt, chứ không nói là lúc phiền não hiện ở trước mắt mới lui sụt, bởi vì pháp thiện trước đó đã lui sụt rồi. Trú vào những tâm nào sau khi phiền não hiện ở trước mắt? Trú vào tâm vô phú vô ký của cõi dục sau khi phiền não hiện ở trước mắt, nghĩa là Oai nghi lộ và Công xảo chứ không phải là dị thực sinh, bởi vì tánh yếu kém.

Hỏi: Lẽ nào không phải yếu kém thì càng thuận với lui sụt hay sao?

Đáp: Nếu đối với phẩm tịnh thì tánh ấy tuy yếu kém, mà đối với phẩm nhiễm thì lực mạnh mẽ hơn hẳn, cho nên trú vào đó liền lui sụt, lui sụt rồi phiền não lập tức hiện ở trước mắt, tâm do dị thực sinh đối với phẩm định-nhiễm thì tánh đều yếu kém, cho nên lúc trú vào tâm ấy thì không phải là tiến lên-không phải là lui sụt.

Có người nói ba loại tâm vô ký của cõi Dục thuận theo trú vào một loại đều có nghĩa lui sụt, tâm này không gián đoạn phiền não hiện rõ trước mắt. Nhưng tâm vô phú vô ký của cõi dục này, có loại trái ngược nhau với Triền của ba cõi, lúc trú vào tâm này thì chắc không lui sụt mà dấy khởi phiền não của ba cõi; có loại trái ngược nhau với Triền của cõi Dục-Sắc chứ không trái ngược nhau với Triền của cõi Vô sắc, lúc trú vào tâm này thì tuy không lui sụt mà dấy khởi phiền não của cõi Dục-Sắc, nhưng có thể lui sụt mà dấy khởi phiền não của cõi Vô sắc, có loại trái ngược nhau với Triền của cõi Dục chứ không trái ngược nhau với Triền của cõi Sắc-Vô sắc, lúc trú vào tâm này thì tuy không lui sụt mà dấy khởi phiền não của cõi Dục, nhưng có thể lui sụt mà dấy khởi phiền não của cõi Sắc-Vô sắc; có loại cùng với Triền của ba cõi đều không trái ngược nhau, lúc trú vào tâm này thì đều có thể lui sụt mà dấy khởi phiền não của ba cõi.

**Lời bình:** Trong hai cách nói này thì cách nói trước là thích hợp. Bởi vì phải là lúc dấy khởi phiền não hiện ở trước mắt thì mới trở thành lui sụt mất đi công đức thù thắng, cho nên ở đây nói về về phần vị lui

sự. Nếu tánh lui sụt thì không cần phải đẩy khởi phiền não hiện rõ trước mắt, bởi vì không lui sụt phần vị Vô học mà có tánh lui sụt.

Hỏi: Lúc lui sụt là trú vào ý địa, hay là trú vào năm thức thân?

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Lui sụt trú vào ý địa chứ không phải là năm thức thân.

Hỏi: Nếu như vậy thì làm sao thông hiểu sự việc của Ô-đà-diễn-na? “Xưa có vị vua tên gọi Ô-đà-diễn-na, đem các cung thất đến núi Thủy Tích, loại bỏ người nam chỉ cùng với người nữ trỗi lên năm loại kỹ nhạc, vui đùa thỏa ý, tiếng nhạc vang lừng tuyệt vời, hương thơm ngào ngạt khắp nơi, truyền lệnh cho những người nữ lỏa hình mà nhảy múa. Lúc ấy có năm trăm người Tiên ly dục nhờ vào Thần cảnh thông đi qua phía trên chỗ này, có người thấy sắc tuyệt diệu, có người nghe Thanh tuyệt diệu, có người ngửi hương tuyệt diệu, đều lui sụt thần thông, rơi xuống trên núi này như chim bị gãy cánh không còn có thể bay được. Nhà vua trông thấy hỏi rằng: Các ông là ai? Những người Tiên Đáp rằng: Chúng tôi là người Tiên. Nhà vua lại hỏi rằng: Các ông đạt được Định căn bản của Phi tưởng phi phi tưởng xứ hay không? Những người Tiên Đáp rằng: Chúng tôi chưa đạt được. Nhà vua cho đến hỏi: Các ông là người đạt được Tĩnh lự thứ nhất hay không? Những người Tiên cho đến Đáp: Chúng tôi từng đạt được mà nay đã lui sụt. Lúc ấy nhà vua tức giận nói lời như vậy: Người không lìa dục làm sao nhìn cung phi-thể nữ của ta, thật sai trái vô cùng! Liền rút gươm sắc chặt đứt tay chân của năm trăm người tiên”. Những người Tiên ấy, có người trú trong nhãn thức mà lui sụt, có người trú trong nhĩ thức mà lui sụt, có người trú trong tỷ thức mà lui sụt, làm sao nói là trú trong ý địa mà lui sụt?

Sự việc của Mãnh Hi Tử lại thông hiểu thế nào? “Xưa có người Tiên tên gọi Mãnh Hi Tử, đến giờ ăn thường được nhà vua Thắng Quân mời thỉnh, mỗi khi đến giờ ăn nhờ vào sức thần thông như chim Nhạn chúa bay đến trước cung điện nhà vua, nhà vua tự mình đón tiếp, ôm lấy đặt vào giường vàng, đốt hương-rải hoa cung kính lễ lạy, đem đồ ăn thức uống tuyệt diệu mà cúng dường vị ấy. Người Tiên ăn xong trao đồ dùng rửa tay súc miệng, chú nguyện cho nhà vua rồi bay giữa hư không mà đi. Nhà vua vào thời gian sau vì việc nước cho nên phải đến nơi khác, đẩy lên suy nghĩ như vậy: Mình ra đi rồi sau này ai sẽ tiếp tục hầu hạ người Tiên như mình, nếu như không đúng phép tắc thì tánh người Tiên nóng nảy, hoặc là nguyện rửa mình làm cho mất ngôi vua, hoặc là đoạn mất mạng sống của mình, hoặc là làm hại cho người trong nước? Liền hỏi cô gái trẻ: Sau khi ta đi rồi, cô có thể hầu hạ người Tiên như

ta chẳng? Cô gái Đáp rằng: Có thể! Nhà vua liền ân cần giao sắc chỉ cho cô gái trẻ, khiến như phép tắc thường ngày cúng dường người Tiên, sau đó mới ra đi tìm cách sắp xếp việc nước. Ngày hôm sau, người Tiên gần đến giờ ăn bay giữa hư không mà đi đến nơi cung điện nhà vua, cô gái thay nhà vua đón tiếp ôm vào đặt trên giường vàng. Năng lực lià dục của người Tiên yếu ớt, cho nên chạm vào làn da mịn màng mềm mại của cô gái thì lúc tiếp xúc đã lui sụt mất đi thần thông. Như thường ngày tiếp nhận cúng dường ăn uống xong, rửa tay súc miệng và chú nguyện rồi, muốn cưỡi hư không đi về mà không thể nào bay đi được. Đi vào trong vườn cảnh của nhà vua, muốn tu đạo đã từng tu trước đây, nghe các loại âm thanh ồn ào của voi-ngựa kêu rống, tuy hết sức tác ý mà không thể nào đạt được. Lúc ấy, người Tiên kia biết mọi người trong thành Thất-la-phiệt luôn luôn dấy lên ý niệm này: Nếu bậc Đại Tiên bước đi trên mặt đất thì chúng ta sẽ được đón tiếp cúng dường đầy đủ! Người Tiên kia lúc bấy giờ liền dấy khởi nhờ vào tuệ, nói với cô gái thay nhà vua rằng: Cô nói cho người trong thành biết, hôm nay người Tiên đi trên đất mà xuất hiện, những gì cần làm đều phải làm xong! Thế là cô gái thay nhà vua lập tức nghe theo lời dạy nói cho mọi người biết. Mọi người nghe rồi đều ra sức dọn dẹp đất đá gạch ngói-rác rưởi dơ bẩn trong thành, vẩy nước quét dọn sạch sẽ, cờ phướn giăng ra nghiêm trang, đốt hương-rải hoa-trỗi lên các loại âm nhạc, trang hoàng vô cùng đẹp đẽ, giống như khu thành của cõi trời! Lúc này người Tiên đi bộ mà ra ngoài, cách thành không xa đi vào trong rừng cây, muốn tu đạo xưa đã từng tu, nghe tiếng các loài chim thì tâm kinh động tán loạn mà không thể nào đạt được. Liền bỏ nơi này đi đến ở bên bờ sông, lại nghe rồng-cá nhảy nhót ở trong nước, tâm đã ồn ào náo loạn mà không thể nào tu được. Lập tức cho leo lên núi, dấy lên ý niệm như vậy: Ta lui sụt phẩm thiện đều do hữu tình, giả sử giới cấm-khổ hạnh mà ta đã từng tu sẽ cảm lấy thân hình của loài chồn có cánh, thì các loài sống ở dưới nước-trên mặt đất-giữa không trung sẽ không có loài nào thoát khỏi tay ta. Phát ra ác nguyện rồi tâm hiểm độc hơi ngừng lại, trong chốc lát lại có thể lià nhiệm của tám địa, sau đó sinh đến Phi tướng phi phi tướng xứ, dừng lại trong ruộng cam lồ môn vắng lặng của Hữu Đảnh, thọ nhận niềm vui thanh yên tĩnh trong tám vạn kiếp. Nghiệp và thọ mạng hết rồi trở lại sinh trong rừng khố Pháp ở nơi này, làm thân loài thú chồn bay với hai cánh đều rộng tới năm mươi Du-thiện-na. dùng thân hình to lớn này làm hại các loài hữu tình, mọi loài sống giữa không trung-ở dưới nước-trên mặt đất không có loài nào tránh được. Từ đây mạng

chung rơi vào địa ngục Vô gián, nhận chịu những khổ đau dữ dội khó có kỳ hạn ra khỏi”. Như vậy, người Tiên trú trong thân thức mà lui sụt, làm sao nói là trú trong ý địa mà lui sụt?

Lại làm sao thông hiểu sự việc của Thiên Đế? Đó là: “Lúc Đức Phật Thích Ca chưa xuất thế, có một người Tiên tên gọi là Châu Dận, Thiên Đế Thích thường xuyên đến hỏi han về nghĩa Thọ pháp. Sau đó vào một lúc Thiên Đế Thích đi xe muốn đến chỗ người Tiên, Phu Nhân Thiết Chi là con gái của A-tổ-lạc âm thầm dấy lên ý nghĩa như vậy: Nay Thiên Đế Thích sắp rời bỏ không cần đến mình nữa mà muốn đi đến nơi của các người đẹp khác! Liên bước lên xe trước tự ẩn thân hình khiến cho Thiên Đế Thích không hay biết mà cùng đi. gần đến chỗ người Tiên thì quay đầu lại trông thấy, vì vậy liền bảo rằng: Cô đi đâu vậy, người Tiên này không muốn gặp những người nữ, nên mau chóng trở về cung chứ không nên ở đây. Thiết Chi tìm cách thoái thác không muốn trở về cung, Thiên Đế Thích đã tức giận dùng cành hoa đánh phu nhân, Phu nhân liền dùng âm thanh nịnh hót mà xin lỗi. Người Tiên nghe âm thanh đó liền khởi dục ái mà lui sụt định thù thắng, cho nên búi tóc liền rơi xuống”. Đây chính là người Tiên trú trong nhĩ thức mà lui sụt, làm sao nói là trú trong ý địa mà lui sụt?

Đáp: Nên biết rằng những người này đều trú trong ý địa mà lui sụt, bởi vì các thức như nhãn... dẫn dắt làm cho dấy khởi, cho nên đưa ra cách nói như vậy đối với lý không có gì trái ngược. Tôn giả Tăng-già-phiệt-đô nói rằng: “Trú trong năm thức mà lui sụt, đối với lý nào trái ngược gì, bởi vì lúc năm thức chọn lấy cảnh cũng sinh khởi phiền não, nghĩa là lực đối trị rất yếu kém thì mất thấy sắc... cũng có thể lui sụt”.

**Lời bình:** Nên đưa ra cách nói này: trú trong ý địa mà lui sụt cứ không phải là năm thức thân, bởi vì đối với cảnh nghịch-thuận cần phải có phân biệt mà dấy khởi phiền não. Vì vậy cho nên nói nếu trú trong ý địa thì có sáu sự việc hơn hẳn không giống như năm thức:

1. Lui sụt.
2. Là nhiễm.
3. Tử.
4. Sinh.
5. Đoạn mất thiện căn.
6. Nối tiếp thiện căn.

Lui sụt có ba loại:

1. Đã được mà lui sụt.
2. Chưa được mà lui sụt.



### 3. Thọ dụng mà lui sụt.

Đã được mà lui sụt, nghĩa là trước đã được các công đức tốt đẹp, gặp phải duyên xấu mà lui sụt. Chưa được mà lui sụt, như bài tụng nói:

*“Ta quán sát thế gian trời-người, lui sụt tuệ nhân của bậc Thánh  
Bởi vì đam mê theo danh-sắc, không thấy được bốn Đế chân thật”.*

Ý bài tụng này nói: hết thấy hữu tình, nếu chịu khó phương tiện tu tập thì đều thích hợp đạt được tuệ nhân như các bậc Thánh, nhưng bởi vì đam mê theo danh và sắc cho nên không thể nào tinh tiến chịu khó tu tập phương tiện đúng đắn, đối với bốn Đế chân thật chưa đạt được hiện quán, đối với tuệ nhân của bậc Thánh tuy có nhưng chưa đạt được mà đã lui sụt. Lại như bài tụng nói:

*“Người ngu mà mọi người cung kính, vậy thì làm cho thêm suy tổn,*

*Từ Đảnh mà lui sụt rơi rụng, đoạn trừ diệt mất các thiện căn”.*

Bài tụng này Đức Phật dựa vào Thiện Thụ mà nói, nghĩa là người ấy đã phát khởi căn thiện của Noãn, không bao lâu sẽ phát khởi căn thiện của Đảnh, trong thời gian ấy vì tham đắm danh lợi hơn hẳn cho nên đối với căn thiện của Đảnh tuy có nhưng chưa đạt được mà đã lui sụt, từ đó lần lượt chuyển đổi đoạn trừ diệt mất các căn thiện. Những loại như vậy gọi là chưa được mà lui sụt. Thọ dụng mà lui sụt, nghĩa là đối với công đức của các công đức tốt đẹp đã đạt được mà không hiện ở trước mắt, như Phật đối với công đức của chư Phật đã đạt được mà không hiện ở trước mắt, Độc giác đối với công đức của Độc giác đã đạt được mà không hiện ở trước mắt, Thanh văn đối với công đức của Thanh văn đã đạt được mà không hiện ở trước mắt, còn lại cũng thuận theo như vậy.

Hỏi: Ba loại lui sụt như vậy thì Phật-Độc giác-thanh văn đều có mấy loại?

Đáp: Phật có một loại, đó là thọ dụng mà lui sụt, bởi vì các công đức đã đạt được tuy có mà không hiện ra trước mắt; không có chưa được mà lui sụt, bởi vì trú trong căn tối thắng của các hữu tình; không có đã được mà lui sụt, bởi vì pháp của chư Phật đều là pháp không lui sụt. Độc giác có hai loại, đó là chưa được mà lui sụt và thọ dụng mà lui sụt; chưa được mà lui sụt là bởi vì chưa đạt được căn tối thắng của chư Phật; thọ dụng mà lui sụt là bởi vì có công đức đã không mà không hiện ở trước mắt; không có đã được mà lui sụt, bởi vì pháp của Độc giác đều là pháp không lui sụt.

Trong Thanh Văn thừa, Bất thời giải thoát có hai loại, đó là chưa được mà lui sụt và thọ dụng mà lui sụt; chưa được mà lui sụt là bởi vì chưa đạt được căn của chư Phật và Độc giác; thọ dụng mà lui sụt là bởi vì có công đức đã đạt được mà không hiện ở trước mắt; không có đã được mà lui sụt, bởi vì pháp của Bất thời giải thoát không phải là pháp lui sụt. Thời giải thoát có đủ ba loại, đã được mà lui sụt, bởi vì công đức đã đạt được có lúc có thể lui sụt; chưa được mà lui sụt, bởi vì chưa đạt được căn không lui sụt của ba thời; thọ dụng mà lui sụt, bởi vì có công đức đã đạt được mà không hiện ở trước mắt.

Có người đưa ra cách nói này: Phật hoàn toàn không có lui sụt. Không có đã được mà lui sụt là bởi vì pháp của chư Phật đều là pháp không lui sụt; không có chưa được mà lui sụt là bởi vì trú trong căn tối thắng của các hữu tình; không có thọ dụng mà lui sụt là bởi vì Đức Phật ở trong ba vô số kiếp quá khứ, tu tập vô lượng khổ hạnh khó thực hành đều vì lợi lạc cho tất cả hữu tình, được thành Phật rồi ngày đêm sáu thời quán xét trong cõi hữu tình không có loài nào đáng hóa độ mà không lợi ích thêm, cho nên chư Phật không có thọ mạng mà lui sụt; tuy có công đức mà không hiện ở trước mắt chứ không phải là vốn có những mong cầu, cho nên không gọi là lui sụt Độc giác chỉ có một loại là thọ dụng mà lui sụt, bởi vì có công đức đã đạt được mà không hiện rõ trước mắt; không có chưa được mà lui sụt là bởi vì đối với Độc giác Thừa, thì căn tánh đã xác định mà không cầu thêm căn tánh thù thắng của Phật; không có đã được mà lui sụt là bởi vì pháp của Độc giác đều là pháp không lui sụt. Trong Thanh văn Thừa thì Bất thời giải thoát cũng chỉ có thọ dụng mà lui sụt, bởi vì có công đức đã đạt được mà không hiện ở trước mắt; không có chưa được mà lui sụt, bởi vì đối với Thanh văn thì căn tánh đã xác định, không cầu gì thêm Phật và Độc giác Thừa; không có đã được mà lui sụt, bởi vì pháp của bất thời giải thoát là pháp không lui sụt. Thời giải thoát có hai loại, một là đã được mà lui sụt, bởi vì công đức đã đạt được có lúc có thể lui sụt, hai là thọ dụng mà lui sụt, bởi vì có công đức đã đạt được mà không hiện ở trước mắt, không có chưa được mà lui sụt, bởi vì đối với Thời giải thoát thì căn tánh đã xác định, không cầu thêm căn tánh thù thắng của ba Thừa.

**Lời bình:** Trong hai cách nói này thì cách nói thứ nhất là thích hợp, bởi vì chư Phật chắc chắn có thọ dụng mà lui sụt, bởi vì Độc giác-Thanh văn có sự khâm phục và ao ước đối với căn tánh thù thắng; Thời giải thoát thì có lúc có thể chuyển làm Bất thời giải thoát, làm sao nói là Thời giải thoát không có chưa được mà lui sụt?

Hỏi: Vì sao biết Phật có thọ mạng mà lui sụt?

Đáp: Bởi vì trong kinh nói. Như trong kinh nói: “Đức Phật bảo với A-nan: Như Lai đã đạt được bốn tâm tăng thượng-hiện pháp lạc trú, ta nói vào lúc ấy lần lượt chuyển đổi có lui sụt; như lúc cùng với đệ tử tập trung gặp gỡ, nếu tâm bất động giải thoát-thân tác chứng cụ túc trú, thì Ta nói vào lúc ấy hoàn toàn không có lui sụt”. Vì vậy biết Phật có thọ mạng mà lui sụt.

Hỏi: Kinh này là nói về có đã được mà lui sụt, hay là đang nói về có thọ mạng mà lui sụt? Giả sử như vậy thì có gì sai? Cả hai đều có sai lầm. Nguyên cơ thế nào? bởi vì nếu kinh này nói đã được mà lui sụt, thì bốn tâm tăng thượng-hiện pháp lạc trú cũng không thuận theo lui sụt, bởi vì pháp của chư Phật đều là pháp không lui sụt. Nếu kinh này nói thọ mạng mà lui sụt, thì tâm bất động giải thoát cũng phải có lui sụt, bởi vì không phải là tất cả mọi lúc đều hiện ở trước mắt.

Đáp: Trong này nói Phật có thọ mạng mà lui sụt.

Hỏi: Điều này đã dễ dàng thông suốt những vấn nạn giả thiết ở trước, những vấn nạn giả thiết ở sau nên thông hiểu thế nào? nghĩa là tâm bất động giải thoát cũng phải có lui sụt, bởi vì không phải là tất cả mọi lúc đều hiện ở trước mắt.

Đáp: tâm bất động giải thoát lấy thành tựu làm hơn hẳn, bởi vì nếu đạt được pháp ấy thì càng không có gì thực hiện nữa, cho nên tuy không hiện rõ trước mắt mà không nói là lui sụt. Bốn tâm tăng thượng-hiện pháp lạc trú lấy hiện hành làm hơn hẳn, không hiện rõ trước mắt thì nói là lui sụt.

Có người đưa ra cách nói này: Trong kinh này nói vị chí định gọi là tâm bất động giải thoát, nói Tĩnh lực căn bản gọi là tâm tăng thượng-hiện pháp lạc trú. Đức Thế Tôn phần nhiều dấy khởi Vi chí định hiện ở trước mắt, chứ không phải là Tĩnh lực căn bản. Nghĩa là trước khi ăn-sau khi ăn-lúc sắp thuyết pháp, và thuyết pháp xong-thuyết pháp rồi-lúc đi vào tịnh thất, Đức Phật tuy đối với các Định có năng lực nhanh chóng tiến vào, mà đối với Định gần nhất thì thường xuyên tiến vào, chứ không phải là Định nào khác, có nên Đức Phật thường xuyên tiến vào Vị chí định. Như người khỏe mạnh tuy đối với mọi nơi đều có thể qua lại nhanh chóng, mà đối với nơi gần gũi thường xuyên đi lại tùy ý, chứ không phải là đối với nơi xa xôi, cho nên đưa ra cách nói này.

Có Sư khác nói: Trong kinh này nói việc làm lợi ích cho người gọi là tâm bất động giải thoát, nói việc làm lợi ích cho mình gọi là tâm tăng thượng-hiện pháp lạc trú. Đức Thế Tôn phần nhiều dấy khởi việc làm

lợi ích cho người hiện ở trước mắt, chứ không phải là việc làm lợi ích cho mình, cho nên đưa ra cách nói này.

Hoặc có người nói: Trong kinh này nói Từ Bi gọi là tâm bất động giải thoát, nói Hỷ xả gọi là tâm tăng thượng-hiện pháp lạc trú. Đức Thế Tôn phần nhiều dấy khởi Từ Bi hiện ở trước mắt, rất ít dấy khởi Hỷ Xả, cho nên đưa ra cách nói này.

Lại có người nói: Trong kinh này nói Đại Bi gọi là tâm bất động giải thoát, nói Đại Xả gọi là tâm tăng thượng-hiện pháp lạc trú. Đức Thế Tôn phần nhiều dấy khởi Đại Bi hiện ở trước mắt, rất ít dấy khởi Đại Xả, cho nên đưa ra cách nói này.

Tôn giả Diệu Âm đưa ra cách nói như vậy: Trong Kinh này nói tất cả các kiết vĩnh viển đoạn trừ và biết khắp gọi là tâm bất động giải thoát, nói tất cả các loại công đức hữu vi gọi là tâm tăng thượng-hiện pháp lạc trú. Đức Phật đối với tất cả công đức vô vi luôn luôn thành tựu, cho nên nói là không lui sụt; Đức Phật đối với tất cả công đức hữu vi có lúc không dấy khởi, cho nên nói là có lui sụt, bởi vì công đức hữu vi lấy dấy khởi hiện rõ trước mắt làm sự việc thù thắng.

Tôn giả Giác Thiên đưa ra cách nói như vậy: trong kinh này nói đạt được Năng đắc gọi là tâm bất động giải thoát, nói đạt được Sở đắc gọi là tâm tăng thượng-hiện pháp lạc trú. Đức Phật đối với tất cả công đức sở đắc có lúc không hiện ở trước mắt, cho nên nói là có lui sụt, các công đức Năng đắc luôn luôn hiện ở trước mắt, cho nên nói là không lui sụt.

Hỏi: Nếu Đức Phật cũng có thọ dụng mà lui sụt, thì thọ dụng mà lui sụt này ở bậc nào nhiều nhất, là Phật-là Độc giác hay là Thanh Văn?

Đáp: Thọ dụng mà lui sụt này ở Phật nhiều nhất, chứ không phải là Độc giác-thanh văn, bởi vì công đức của hàng Nhị thừa ít hơn. Nghĩa là công đức của Phật trong khoảng một sát-na không hiện ở trước mắt mà có thọ dụng lui sụt, nhiều hơn tất cả chúng đồng phần của Nhị thừa đối với các công đức có thọ dụng mà lui sụt. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì công đức của Như Lai vô lượng vô số-vi diệu xí thanh-thanh tịnh tối thắng, vượt quá số lượng vi trần của các thế giới, mỗi một công đức đều thuận theo hiện rõ trước mắt, nếu không hiện rõ trước mắt thì có thọ dụng mà lui sụt, cho nên thọ dụng mà lui sụt ở Phật là nhiều nhất. Như Chuyển luân vương thống lãnh bốn châu thế giới, nếu một ngày đêm rời bỏ quốc độ của mình thì có thọ dụng mà lui sụt, nhiều hơn tất cả chúng đồng phần của Tiểu Vương khác rời bỏ quốc độ của mình có thọ dụng

mà lui sụt.

Từ trước đến nay chỉ nói đến phần vị Vô học của ba Thừa đối với ba loại lui sụt có đủ và không đủ, phần vị Học và dị sinh tùy theo sự thích ứng của mỗi phần vị nên dựa theo đó mà nói.

Như trong chương Định Uẩn nói: Bởi vì những nguyên cơ nào mà ba quả trên có lui sụt chứ không phải là quả Dự Lưu? Tạm thời vẫn ấy nói về phiền não do kiến mà đoạn, đối với sự việc không có mà dấy khởi, cho nên đoạn rồi không lui sụt. Vì sao nói phiền não ấy đối với sự việc không có mà dấy khởi? Đó là bởi vì không có xứ chuyển. Thế nào là không có xứ chuyển? Đó là bởi vì đối với Ngã mà chuyển, Ngã hoàn toàn không có đối với Thắng nghĩa Đế, cho nên phiền não ấy đoạn rồi không lui sụt; phiền não do tu mà đoạn rồi với sự việc có mà dấy khởi, cho nên đoạn rồi có lui sụt. Vì sao nói phiền não ấy đối với sự việc có mà dấy khởi? Đó là bởi vì có xứ chuyển. Thế nào là có xứ chuyển? Đó là bởi vì đối với phần ít của tướng tịnh mà chuyển. Thế nào gọi là phần ít của tướng tịnh? Đó là ở trong Sắc biểu hiện ra như tóc-móng-môi-răng-mắt-mắt-tay-chân... có một chút tướng tịnh, trong đó cũng có các tướng bất tịnh. Quán về tướng bất tịnh, do tác ý như ý mà trước tiên là bỏ phiền não; quán về tướng tịnh ấy, do tác ý phi lý đã dấy khởi phiền não mà lui sụt, chứ không có một pháp nào có Ngã-Ngã sở có thể làm cho quán phiền não mà lui sụt. Quán vô ngã, như trong kinh nói: “Tất cả các pháp không có Ngã, không có hữu tửnh, không có mạng giả, không có nuôi dạy, không có Bồ-đặc-già-la. Ở trong thân này trống rỗng, không có sĩ phu, không có người chủ động tạo tác, không có người sai khiến tạo tác, không có người chủ động nhận lấy, không có người sai khiến nhận lấy, chỉ là tập hợp của các hành trống rỗng”. Vì vậy, tất cả các kiết do kiến mà đoạn thì Thánh tuệ đoạn rồi đều vĩnh viễn không lui sụt, cho nên quả Dự lưu không có lui sụt. Lại nữa, vĩnh viễn đoạn trừ kiết do kiến mà đoạn của ba cõi để thiết lập quả Dự lưu không có lui sụt, bởi vì vĩnh viễn đoạn trừ kiết do kiến mà đoạn của ba cõi không có lui sụt. Lại nữa, vĩnh viễn đoạn trừ kiết do kiến mà đoạn của Phi tướng phi phi tướng xứ để thiết lập quả Dự lưu không có lui sụt, bởi vì vĩnh viễn đoạn trừ kiết do kiến mà đoạn của Phi tướng phi phi tướng xứ không có lui sụt.

Hỏi: Vì sao người vĩnh viễn đoạn trừ kiết ấy không có lui sụt?

Đáp: Bởi vì kiết do kiến mà đoạn của Phi tướng phi phi tướng xứ kia, khó đoạn-khó phá-khó có thể vượt qua, cho nên đoạn rồi không có thể nối tiếp trở lại. Lại nữa, dũng Nhãn đối trị phiền não của sự việc

không có để thiết lập quả Dự lưu, chắc chắn không có lui sụt Nhẫn mà ấy khởi kiết của sự việc không có, cho nên quả ấy không lui sụt. Lại nữa, nhờ vào lực của Kiến đạo mà đạt được quả Dự lưu, cho nên nhất định không có lui sụt mất đi Kiến đạo ấy.

Hỏi: Dựa vào luận mà phát sinh luận, tại sao nhất định không có lui sụt kiến đạo ấy?

Đáp: Bởi vì Kiến đạo là đạo hết sức nhanh chóng, đạo không dấy khởi tâm chờ đợi, cho nên không có thể lui sụt mất đi đạo như vậy. Lại nữa, các Sư Du-già tiến vào Kiến đạo rồi, gọi là rơi vào dòng sông của pháp, rơi vào dòng chảy của Đại pháp, rơi vào làn sóng của pháp, rơi vào dòng nước xoáy của pháp, hãy còn không có thời gian rồi có thể dấy khởi tâm hữu lậu thiện-vô phú vô ký, huống hồ có thời gian có thể dấy khởi tâm nhiễm ô lui sụt hay sao? Như người rơi vào thác nước ở hang núi, chìm nổi bập bênh theo sóng nước, hãy còn không thể nào bám vào hai bờ bên này-bên kia, huống hồ có thể ra khỏi được hay sao? Lại nữa, Kiến đạo có năng lực đối trị hết thảy kiết do kiến mà đoạn của ba cõi, cho nên không có đạo đối trị kiết do kiến mà đoạn của ba cõi lại lui sụt. Lại nữa, kiến đạo có năng lực đối trị hết thảy kiết do kiến mà đoạn của Phi tướng phi phi tướng xứ, cho nên đạo đối trị kiết do kiến mà đoạn của phi tướng phi phi tướng xứ không có lui sụt. Lại nữa, kiến đạo có năng lực đối trị phiền não của sự việc không có do Nhẫn mà đối trị, cho nên đạo đối trị ấy không có lui sụt. Lại nữa, kiến đạo mở đầu cho kiến giải về lý của bốn Thánh đế hoàn toàn rõ ràng chính xác, không có sự trở lại mê lầm đối với lý này, cho nên chắc chắn không lui sụt.

Hỏi: Như đến phần vị vô học có lúc lui sụt trú vào Tu đạo, lẽ nào không có đến phần vị Tu đạo lui sụt trú vào kiến đạo chăng?

Đáp: trong phần vị Tu đạo có nghĩa dấy khởi phiền não hiện ở trước mắt, trong phần vị kiến đạo không có nghĩa dấy khởi phiền não hiện ở trước mắt, cho nên hai bên không thể làm vì dụ. Lại nữa, trong phần vị Tu đạo có thể có lui sụt cho nên đến phần vị Vô học có lúc lui sụt trú vào Tu đạo, trong phần vị kiến đạo không có lui sụt cho nên đến phần vị Tu đạo không có lui sụt trú vào kiến đạo.

Hỏi: Lúc lui sụt quả A-la-hán trú vào quả Dự lưu, gọi là lui sụt quả Bất hoàn-Nhất lai hay không?

Đáp: Cũng gọi là lui sụt hai quả ấy. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì trú vào quả bên dưới, như người từ tầng thứ ba của ngôi nhà kia rơi xuống đến mặt đất, người ấy cũng nói là rơi qua tầng một-tầng hai, ở đây cũng như vậy.

Hỏi: Trước đây không thành tựu hai quả trung gian, nay sao nói là lui sụt?

Đáp: Đã không thành tựu lại không thành tựu, cho nên cũng gọi là lui sụt.

Hỏi: Nói hai quả ấy đã không thành tựu lại không thành tựu là như thế nào?

Đáp: Bởi vì hai quả ấy trước đã cách xa, nay lại cách xa hơn. Lại nữa, trước đã đoạn hết những phiền não nơi ấy cho nên kiến lập hai quả, nay vẫn còn lui sụt dấy khởi phiền não nơi ấy, cho nên nói là lui sụt hai quả ấy. Lại nữa, trước đoạn là do sự đối trị của hai quả mà đạt được, nay trở lại lui sụt mà dấy khởi, cho nên nói là lui sụt hai quả ấy. Lại nữa, trước dùng vô gián giải thoát như vậy, đoạn các phiền não đạt được hai quả ấy, nay trở lại lui sụt mà dấy khởi phiền não đã đoạn, khiến cho hai đoạn ấy cách xa mà càng cách xa, cho nên nói là lui sụt hai quả ấy. Lại nữa, quả Bất hoàn-Nhất lai là nhân của A-la-hán, cho nên lúc lui sụt quả thì nhân cũng gọi là lui sụt.

Hỏi: Quả Dự lưu cũng là nhân của A-la-hán, lúc lui sụt A-la-hán thì sự Dự lưu cũng phải lui sụt?

Đáp: Quả Dự lưu này là Phật hân vị Thánh bên dưới, lúc lui sụt quả bên trên thì cuối cùng trú vào quả này. Nếu lại lui sụt mất đi quả Dự lưu, thì đứng ra lúc trước đạt được quả-nay lại không đạt được, bởi vì trong phần vị kiến đạo không có nghĩa trú vào; đứng ra lúc trước thấy Đế-nay lại không thấy Đế; đứng ra lúc trước Hiện quán-nay không phải Hiện quán; đứng ra lúc trước là Thánh giả-nay trở thành dị sinh. Muốn làm cho không có những sai lầm như vậy, cho nên không có nghĩa lui sụt mất đi quả Dự lưu.

Lại nữa, bởi vì quả Dự lưu là chứng được Kiến đạo, trước đây nói kiến đạo chắc chắn không có nghĩa lui sụt, cho nên quả Dự lưu không có lui sụt. Đây là nói về lui sụt phần vị chứ không nói đến căn tánh; quả Dự lưu chuyển căn cũng có lui sụt cho nên lui sụt quả Sa-môn căn bản, nếu chưa trở lại đạt được thì không có nghĩa mạng chung, nếu lui sụt hưởng đến quả ấy thì tuy chưa trở lại đạt được mà có lẽ có thể mạng chung. Nguyên cơ thế nào? bởi vì quả vị căn bản dễ thấy-dễ thi thiết, nghĩa là đây là quả Dự lưu cho đến đây là quả A-la-hán, cho nên lui sụt rồi nếu chưa trở lại đạt được thì chắc chắn không mạng chung; phần vị Hưởng khó thấy-khó thi thiết, cho nên từ phần vị ấy lui sụt rồi tuy chưa trở lại đạt được mà có nghĩa mạng chung.

Lại nữa, quả vị căn bản thì các sư Du-già đối với quả phát khởi

niềm vui mừng tăng thượng; như người làm nghề nông vào giữa tháng sáu tu sửa chăm sóc đồng ruộng, sau đó thu hoạch thóc lúa đậu mè chất trong kho, sinh lòng vui mừng vô cùng, ở đây cũng như vậy, cho nên lúc lui sụt quả thì sinh tâm buồn phiền vô cùng, nếu chưa trở lại đạt được thì cuối cùng không xả mạng; trong phần vị Hưởng thì không như vậy, cho nên lúc lui sụt phần vị quý, tuy chưa trở lại đạt được mà cũng có nghĩa mạng chung.

Lại nữa, quả vị căn bản có đủ ba nhân duyên:

1. Rời bỏ đạo đã đạt được.
2. Đạt được đạo chưa từng đạt được.
3. Chứng được một vị đoạn kiết.

Vì vậy, lúc lui sụt quả nếu chưa trở lại đạt được thì chắc chắn không mạng chung; phần vị Hưởng thì không như vậy, cho nên lui sụt phần vị ấy tuy chưa trở lại đạt được mà có lẽ có thể mạng chung.

Lại nữa, quả vị căn bản có đủ năm nhân duyên:

1. Rời bỏ đạo đã từng đạt được.
2. Đạt được đạo chưa từng đạt được.
3. Chứng được một vị đoạn kiết.
4. Nhanh chóng đạt được tám trí.

5. Trong một lúc tu mười sáu hành tướng. Vì vậy, lúc lui sụt quả nếu chưa trở lại đạt được không có lý mạng chung; trong phần vị Hưởng thì không như vậy, cho nên lúc lui sụt phần vị ấy thì tuy chưa trở lại đạt được mà vẫn có nghĩa mạng chung.

Lại nữa, quả vị căn bản là nơi dừng nghỉ an ổn tối thắng của các sư Du-già, cho nên lúc lui sụt quả nếu chưa trở lại đạt được thì không có nghĩa mạng chung; phần vị Hưởng thì không như vậy, cho nên lúc lui sụt phần vị ấy thì tuy chưa trở lại đạt được mà vẫn có lý mạng chung.

Lại nữa, quả vị căn bản vốn có đoạn kiết là sở tác và sở tác cứu cánh, vốn có Thánh đạo là công dụng và công dụng cứu cánh, cho nên lúc lui sụt quả nếu chưa trở lại đạt được thì không có lý mạng chung; trong phần vị Hưởng thì đoạn kiết là sở tác chứ không phải là sở tác cứu cánh, vốn có Thánh đạo là công dụng chứ không phải là công dụng cứu cánh, cho nên lúc lui sụt phần vị Hưởng tuy chưa trở lại đạt được mà vẫn có nghĩa mạng chung.

Lại nữa, quả vị căn bản cho phép các hành giả tu nhiều về Thánh đạo, cho nên lúc lui sụt quả nếu chưa trở lại đạt được thì không có lý mạng chung; trong phần vị Hưởng không cho phép tu nhiều Thánh đạo, cho nên lui sụt phần vị Hưởng rồi tuy chưa trở lại đạt được mà vẫn có



nghĩa mạng chung.

Lại nữa, quả vị căn bản thì các sư Du-già có thể dễ dàng biết rõ về công đức và sai lầm, công đức đó là đạo và quả của đạo, sai lầm đó là nhân quả của sinh tử, cho nên lúc lui sụt quả nếu chưa trở lại đạt được thì không có lý mạng chung; trong phần vị Hưởng thì không như vậy, cho nên lúc lui sụt phần vị ấy tuy chưa trở lại đạt được mà vẫn có nghĩa mạng chung.

Lại nữa, quả vị căn bản thì các sư Du-già mới có thể dễ dàng chọn lấy tướng của bốn Thánh đế; trong phần vị Hưởng thì không như vậy, bởi vì sự việc chưa thành tựu. Như người đi đường đối với tướng của bốn phương chưa có thể dễ dàng chọn lấy, nếu ngồi lại một chỗ thì mới có thể dễ dàng chọn lấy. Quả-Hưởng cũng như vậy, cho nên lúc lui sụt quả nếu chưa trở lại đạt được thì không có lý mạng chung, nếu lúc lui sụt Hưởng thì tuy chưa trở lại đạt được mà vẫn có nghĩa mạng chung.

Lại nữa, quả vị căn bản nếu lúc lui sụt mất đi thì có người chứng biết, cho nên chưa trở lại đạt được thì chắc chắn không mạng chung; lúc lui sụt mất đi phần vị Hưởng không có gì chứng biết, cho nên chưa trở lại đạt được mà vẫn có nghĩa mạng chung. Như trong thôn ấp nếu bị cướp đoạt mà có người chứng thực biết rõ thì mau chóng có thể lấy lại được, giữa hai thôn ấp nếu bị cướp đoạt mà không có người chứng thực biết rõ thì khó có thể lấy lại được.

Lại nữa, quả vị căn bản thì các sư Du-già trước đó đã mở rộng gia hạnh sắp xếp đầy đủ kiên cố, vì vậy lúc lui sụt nếu chưa trở lại đạt được thì cuối cùng không xả mạng; trong phần vị Hưởng thì không như vậy, cho nên lúc lui sụt phần vị ấy nếu chưa trở lại đạt được thì cũng có lý mạng chung.

Quả Dự lưu trước đó mở rộng gia hạnh, nghĩa là người ấy trước tiên mong cầu quả giải thoát, cho nên tinh tiến chịu khó tu tập bố thí-giữ giới thanh tịnh, tu quán Bất tịnh-Trì tức niệm-Niệm trú, do Văn mà thành tuệ, do Tư mà thành tuệ, do Tu mà thành Tuệ, và Noãn-Đảnh-

Nhẫn-Thế đệ nhất pháp, cùng với mười lăm tâm trước sau trong kiến đạo; tức là ở đây gọi chung là sắp xếp đầy đủ kiên cố (an túc kiên cố).

Có người đưa ra cách nói này: Từ ban đầu cho đến Thế đệ nhất pháp gọi là mở rộng gia hạnh, mười lăm tâm kiến đạo gọi là sắp xếp đầy đủ kiên cố.

Quả Nhất lai trước tiên mở rộng gia hạnh, đó là ngay trước đã nói và lìa nhiễm cõi Dục; các đạo gia hạnh-sáu đạo vô gián-năm đạo giải thoát thì ở đây gọi là sắp xếp đầy đủ kiên cố.

Có người đưa ra cách nói này: Quả Dự lưu gọi là sắp xếp đầy đủ kiên cố.

Quả bất hoàn trước tiên mở rộng gia hạnh, đó là ngay trước đã nói và lia nhiệm cõi Dục, các đạo gia hạnh-ba đạo vô gián-hai đạo giải thoát thì ở đây gọi là sắp xếp đầy đủ kiên cố.

Có người đưa ra cách nói này: Quả Nhất lai gọi là sắp xếp đầy đủ kiên cố.

Quả A-la-hán trước tiên mở rộng gia hạnh, đó là ngay trước đã nói và lia nhiệm của Tịch lục thứ nhất cho đến lia nhiệm của Vô sở hữu xứ, mỗi một địa đều có các đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát, cùng với lia nhiệm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ-các đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-tám đạo giải thoát, thì ở đây gọi chung là sắp xếp đầy đủ kiên cố.

Có người đưa ra cách nói này: Quả bất hoàn gọi là sắp xếp đầy đủ kiên cố.

Lại nữa, quả vị căn bản thì các sư Du-già đoạn tuyệt-dừng lại tất cả phần sinh, cho nên lúc lui sụt quả nếu chưa trở lại đạt được thì không có nghĩa mạng chung; trong phần vị Hưởng thì không như vậy, cho nên lúc lui sụt phần vị ấy tuy chưa trở lại đạt được mà vẫn có lý mạng chung. Nghĩa là quả Dự lưu trừ ra bảy lần sinh ở cõi Dục, và cõi Sắc-Vô sắc thì mỗi một xứ một lần sinh, còn lại tất cả các lần sinh đều đạt được phi trạch diệt. Quả Nhất lai trừ ra hai lần sinh ở cõi Dục, và cõi Sắc-Vô sắc thì mỗi một xứ một lần sinh, còn lại tất cả các lần sinh đều đạt được Phi trạch diệt. Quả bất hoàn trừ ra cõi Sắc-Vô sắc ở mỗi một xứ một lần sinh, còn lại tất cả các lần sinh đều đạt được Phi trạch diệt. Quả A-la-hán đối với tất cả các lần sinh đều đạt được Phi trạch diệt, bởi vì không còn sinh nữa.

Lại nữa, quả vị căn bản thì các sư Du-già tập hợp toàn bộ phiền não do kiến-tu mà đoạn của ba cõi đã đoạn được, cho nên lúc lui sụt quả nếu chưa trở lại đạt được thì cuối cùng không xả mạng; trong phần vị Hưởng thì không như vậy, cho nên lúc lui sụt phần vị ấy tuy chưa trở lại đạt được mà vẫn có nghĩa mạng chung. Nghĩa là quả vị Dự lưu tập hợp hoàn bộ phiền não do kiến mà đoạn của ba cõi đã đoạn được; quả vị Nhất lai tập hợp toàn bộ phiền não do kiến mà đoạn của ba cõi, và phiền não thuộc sáu phẩm do tu mà đoạn của ba cõi, và phiền não thuộc chín phẩm do tu mà đoạn của ba cõi, và quả vị Bất hoàn tập hợp toàn bộ phiền não do kiến mà đoạn của ba cõi, và phiền não thuộc chín phẩm do tu mà đoạn của ba cõi đã đoạn được; quả vị A-la-hán tập hợp toàn bộ tất cả phiền não do kiến-tu mà đoạn

của ba cõi đã đoạn được.

Lại nữa, quả vị căn bản là nơi mong cầu xưa nay của các sư Du-già, cho nên lui sụt quả rồi nếu chưa trở lại đạt được thì nhất định không mạng chung; phần vị Hưởng thì không như vậy, cho nên lúc lui sụt phần vị ấy nếu chưa trở lại đạt được thì vẫn có nghĩa mạng chung.

Nếu lìa nhiệm của cõi Dục, hoặc lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ nhất, hoặc tiếp tục cho đến lìa nhiệm của Vô sở hữu xứ, từ đây về sau được tiến vào chánh tánh ly sinh, sau đó nếu lui sụt thì quyết định không dấy khởi Triền của địa dưới mà lui sụt, chỉ cho phép có thể dấy khởi Triền cả địa trên mà lui sụt. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì phiền não của địa dưới do hai đạo hữu lậu-vô lậu đối trị mà tàn hại, cho nên không có thể lực dấy khởi phiền não ấy mà lui sụt.

Lại nữa, sau khi đoạn triền ấy có Kiến đạo sinh khởi trấn áp bên trên, cho nên không thể nào dấy khởi Triền của địa dưới mà lui sụt. Ví như có người từ núi cao rơi xuống, sau khi rơi lại có núi sụt xuống đè phía trên, còn không thể nào nhúc nhích nổi hướng gì có thể đứng dậy mà đi sao?

Lại nữa, sau khi đoạn Triền ấy có Nhẫn trí sinh khởi chứ không có Nhẫn trí lui sụt, cho nên không thể nào dấy khởi Triền của địa dưới mà lui sụt. Lại nữa, sau khi đoạn triền ấy thì dấy khởi Pháp loại trí chứ không có Pháp loại trí hoàn toàn lui sụt, cho nên không thể nào dấy khởi Triền của địa dưới mà lui sụt. Lại nữa, sau khi đoạn triền ấy thì dấy khởi Nhẫn tăng thượng-thế đệ nhất pháp, chứ không có Nhẫn tăng thượng-Thế đế nhất pháp lui sụt, cho nên không thể nào dấy khởi Triền của địa dưới mà lui sụt.

Lại nữa, lúc dị sinh lìa nhiệm của cõi dục cho đến lìa nhiệm của Vô sở hữu xứ, toàn bộ phiền não do kiến-tu mà đoạn của từng địa làm thành một tập hợp gồm chín phẩm mà đoạn. Sau khi tiến vào kiến đạo đạt được Thánh quả rồi, giả sử dấy khởi phiền não của địa dưới mà lui sụt, là chỉ có được kiết do tu mà đoạn của địa ấy, hay là cũng có được kiến do kiến mà đoạn của địa ấy? Nếu chỉ có được kiết do tu mà đoạn của địa ấy, thì làm sao hai kiết cùng chung một đạo mà đoạn, lúc lui sụt đạo ấy lại chỉ có được một loại? Nếu cũng có được kiết do kiến mà đoạn của địa ấy, thì làm sao đạt được Thánh quả mà thành tựu kiết do kiến mà đoạn? Vì vậy, dị sinh thuận theo lìa nhiệm thuộc phẩm nào của địa nào, về sau nếu được tiến vào chánh tánh ly sinh, đạt được Thánh quả rồi thì chắc chắn không có nghĩa trở lại dấy khởi phiền não đã đoạn lúc trước mà lui sụt.

Hỏi: Như lúc đang trú trong định Kim cang dụ mà đạt được quả A-la-hán, kiết phẩm hạ Hạ của Phi tướng phi phi tướng xứ vẫn còn thành tựu; nếu lúc lui sụt quả A-la-hán mà trở lại đấy khởi kiết phẩm Hạ Hạ của Phi tướng phi phi tướng xứ, thì định Kim cang cũng được thành tựu hay không?

Đáp: Định Kim cang dụ không thể nào thành tựu. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì định Kim cang dụ dùng nhiều công lực-gia hạnh-tác ý tu tập mà đạt được, cho nên lúc lui sụt chỉ có được kiết ấy chứ không đạt được Định này. Lại nữa, định kim cang dụ đạt được lúc tiến lên mạnh mẽ, kiết phẩm Hạ hạ kia có được lúc lui sụt rụt rụt, cho nên lúc lui sụt chỉ có được kiết ấy chứ không đạt được Định này. Lại nữa, lúc định Kim cang dụ hiện ở trước mắt, thì trái với hiện hành của kiết ấy chứ không trái với sự thành tựu của nó, cho nên lúc định Kim cang dụ hiện ở trước mắt, thì kiết ấy hãy còn thành tựu; lúc kiết phẩm hạ hạ của Phi tướng phi phi tướng xứ hiện ở trước mắt, trái với hiện hành của định kim cang dụ mà cũng trái với thành tựu, cho nên lúc lui sụt mà đấy khởi kiết phẩm Hạ hạ ấy thì chắc chắn không thành tựu định kim cang dụ. Lại nữa, định Kim cang dụ là đạo vô gián, không có ai trú trong đạo vô gián mà lui sụt, cũng có người không có lui sụt rồi trú trong đạo vô gián; có người trú trong đạo giải thoát mà lui sụt, cũng có người lui sụt rồi trú trong đạo giải thoát.

Có người đưa ra cách nói này: Cũng có người trú trong đạo tiến lên mạnh mẽ mà lui sụt, và có người lui sụt rồi trú trong đạo tiến lên mạnh mẽ, cho nên lúc trú trong định Kim cang dụ thì thành tựu kiết phẩm Hạ Hạ của Hữu đảnh, lúc lui sụt đấy khởi kiết phẩm Hạ Hạ của Hữu Đảnh, chắc chắn không trở lại đạt được định kim cang dụ.

